

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	123.267.808.116	102.360.970.587
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	6.1	123.267.808.116	102.360.970.587
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	6.2	111.035.747.506	92.108.461.189
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.232.060.610	10.252.509.398
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5.236.600.871	6.531.027.753
7. Chi phí tài chính	22	6.4	-	460.057.245
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	10.424.244.299	10.095.745.588
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		7.044.417.182	6.227.734.318
11. Thu nhập khác	31	6.6	630.171.716	1.952.545.454
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		630.171.716	1.952.545.454
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		7.674.588.898	8.180.279.772
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.7	1.678.535.293	2.084.533.577
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		88.433.783	(248.542.730)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.907.619.822	6.344.288.925
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8		


 Trương Thị Tâm
 Người lập biểu


 Lê Mạnh Hùng
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Thu Hương
 Tổng Giám đốc
 Ngày 06 tháng 01 năm 2014